

Dấu tích họ Hồ xa xưa ở Nghĩa Đàn với vùng đất phát tổ họ Hồ Việt Nam ở Yên Thành

□ HỒ BÁ THÂM
VÀ NHÓM TÁC GIẢ*

Nghĩa Đàn nhất là vùng Nghĩa Liệt là một vùng đất cũng có những dấu tích họ Hồ xa xưa. Tiếp theo vùng Lăng Thành, Mã Thành, Thọ Thành nơi phát tích họ Hồ Việt Nam thì vùng Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận..., (thuộc Nghĩa Liệt xưa, Tiên Sinh Ổ Ổ) là một vùng đất cận tổ lâu đời, có đời thịnh vượng, linh thiêng bậc nhất, dù sau đó bị suy tàn, bị lãng quên, nhưng chúng ta hiện nay không thể quên [1].

Ở Nghệ An, chỉ khi nói về các vùng lịch sử văn hóa họ Hồ lâu đời thường chỉ nhắc tới Quỳnh Lưu mà ít nhắc tới vùng Yên Thành, hay Nghĩa Đàn. Nhiều người, kể cả giới trí thức cũng chỉ hiểu họ Hồ ở Yên Thành chỉ một nhánh nhỏ mà không biết đó là một đại tộc và lịch sử đại tộc Tam Công, là cội nguồn gốc tổ họ Hồ Việt Nam.

Thực ra sau vùng Kẻ Sừng, Kẻ Cuối xưa ở Yên Thành (đầu và giữa thế kỷ 10) và sau đó là vùng Nghĩa Liệt xưa [2] (và nay như là Nghĩa Mỹ, Nghĩa Thuận, Nghĩa Trung..., Nghĩa

Đàn) là một vùng đất Tổ họ Hồ lâu đời bậc nhất[3] chỉ sau vùng Yên Thành nay. Vùng họ Hồ Quỳnh Đôi còn sau hơn nữa (thế kỷ 14).

Ở vùng Nghĩa Liệt xưa gắn với hoạt động, công lao, trang trại của cụ Hồ Hưng Dật và hậu duệ với dấu ấn làng Tiên Sinh họ Hồ, Khe Ổ Ổ, và theo Trường Giang - Hồ Sỹ Sên thì còn có giả thuyết mộ cụ Hồ Hưng Dật chôn ở đây (cụ thể là ở đỉnh núi Voi?). Ở đây còn có đền Gạo của làng Gạo (xã Tiên Lộ). Vùng này cũng còn nhiều dấu tích mộ cổ các đời hậu duệ Hồ Hưng Dật, hoặc các đời từ Hồ Kha, sau Hồ Kha (thế tổ), có nhiều người nổi tiếng (Hồ Đình Quế, Hồ Doãn Văn...). Có những mộ qui mô rất lớn (như ở nơi Lữ đoàn xe tăng 206 đóng chốt) của người có quyền thế giàu có thời xưa. Vùng này trước kia bị lãng quên, mồ mả không họ nào nhận.

Sau này họ Hồ Tam Công hay Quỳnh Đôi có nhận mộ và chăm sóc một phần nhưng vẫn còn nhiều bí ẩn. Tương truyền vùng này xưa rất đông người họ Hồ nhưng sau phải bỏ đi nơi

* Nhà nghiên cứu, Tp. Hồ Chí Minh

khác vì có tranh chấp xung đột nào đó, hoặc sau làn sóng trả thù Hồ Quý Ly “phù Trần diệt Hồ” thời nhà Minh xâm lược. Vùng này còn nhiều dấu tích gốc tổ họ Hồ (dù suy tàn, bị bỏ quên nhiều thế kỷ) [4] hơn cả vùng Bào Đột tại Ngọc Sơn - Quỳnh Lâm, cần được tìm hiểu sâu hơn. Rất tiếc là hiện nay chưa thể khảo cổ được lăng mộ các đời kế Tổ họ Hồ ở đây!

Và ở đây cũng có cái tên nổi tiếng lâu đời là “làng Tiên Sinh Ổ Ổ” (họ Hồ) phải chăng chúng tổ Hồ Hưng Dật có công lớn với dân làng và từng có lúc sống ở vùng Nghĩa Đàn chứ không chỉ ở Quỳnh Lăng, Kẻ Sừng, Kẻ Cuối? (Hồ Bá Thâm) [5].

Theo khảo sát của nhà văn Hồ Sỹ Sênh (2009), xin nói rõ hơn có tương truyền mộ tổ Hồ Hưng Dật chôn ở núi Voi và dưới chân núi có đền Gạo, làng Tiên Lộ, Nghĩa Đàn.... (hiện nay có tấm bia mới đề mộ Tổ họ Hồ)? Ở làng Tiên Lộ này có địa thế rất đẹp. Tương truyền là chọn khu đất này là do nhà địa lý người Tàu xem và hướng dẫn chôn, có trồng tre xung quanh sau 10 năm sẽ trở lại đếm cây tre lấy tiền... nhưng sau đó tre lên nhiều con cháu họ Hồ đã chặt đi, ông thầy địa lý trở lại... nổi giận và yếm long mạch khu vực này (vẫn còn dấu tích). Sau đó con cháu họ Hồ bỏ làng đi nơi khác... Việc con cháu bỏ vùng này đi xa, mai danh ả tích chắc có nhiều nguyên nhân phức tạp khác (xung đột nào đó như thời Hồ Đổ, Hồ Thuật... bị đàn áp, hoặc “phong trào” phù Trần diệt Hồ, phò Nguyễn diệt nhà Tây Sơn sau này...) chăng? (Hồ Bá Thâm).

Cách đây gần 20 năm chúng tôi đã đến đây, nhiều người cũng ngộ nhận như vậy bây giờ tôi có nhiều cơ sở hơn để nhận định vị trí mộ Tổ Hồ Hưng Dật nhiều khả năng là ở trước đền Trung Đẳng thần thờ riêng cụ Hồ Hưng Dật xưa, nay là sân bóng đá nhà Văn hoá Lăng Thành nay... TS.Trần Đình Phong thời Nguyễn cũng có nói cụ tổ Hồ Hưng Dật được chôn ở vùng này. Chúng tôi đã làm việc với chính

quyền địa phương để khảo sát... Cụ Hoàng Danh Loan, nguyên chủ nhiệm HTX ở đây đã từng chỉ dẫn cụ thể (Xem thêm *Một hướng tiếp cận lịch sử họ Hồ VN*, 2019)/(Hồ Duy Diệm).

Theo Hồ Sỹ Ngoan: Bác Hồ Duy Diệm nói đúng: ở núi Voi trước chúng tôi nghe tin đồn và đoàn con cháu họ Hồ Tam Công lên thực địa thì không có một cơ sở nào là mộ cổ, chỉ mộ của dân họ mới chôn cất. Nên ai đó có nói là nói bừa chứ sự thật là không có... Chỉ có ngôi mộ cụ Tiến sỹ Hồ Đình Quế, con của tiến sỹ Hồ Đình Trung, bố của tiến sỹ Hồ Doãn Văn đời thứ 21 lúc đó làm quan được cấp ruộng Huê điền ở xứ Đồng Thường và có mộ ở đồi Yến mà thôi (Hồ Sỹ Ngoan).

Còn về mộ Tổ, đã có vị trí tại Rú Quan. Ở đây có ngôi mộ Tổ họ Hồ, cạnh đó lại có đền Trung Đẳng thần thờ cụ Trạng nguyên Hồ Hưng Dật. Năm 1976 xã Lăng Thành phá, san lấp làm trụ sở và sân bóng xã. Xã đã rước bát hương, lập bàn thờ Trạng nguyên Hồ Hưng Dật trong nhà văn hóa xã. Riêng mộ cổ đó hay đền Trung Đẳng hầu như các bô lão thôn xã đều biết, nhân chứng sống (như ông Hoàng Danh Loan) còn biết khi san ủi nhật gạch xây lò ươm giống lúa. Cần quyết tâm khảo sát, khảo cổ học xác định để làm trọn hiếu nghĩa với Tiên Tổ, để con cháu các thế hệ thỏa lòng tâm nguyện.

Còn nhiều mộ cổ ở Nghĩa Đàn có thể ở các đời sau lên lập trang trại, con cháu cụ thay nhau làm trại chủ, rồi gặp biến cố chuyển đi, nên không còn chi họ chăm sóc mộ. Thế kỷ 10 cụ làm quan 2 triều đại Ngô - Đinh, loạn 12 sứ quân, địa hình phức tạp, phương tiện đi lại, tuổi cao, chắc cụ Trạng nguyên Hồ Hưng Dật không có điều kiện đến Nghĩa Đàn thời kỳ này. Nói mộ cụ Tổ ở Nghĩa Đàn là ngộ nhận. Hoàn toàn không hợp lý. Hiện tại lịch sử huyện Nghĩa Đàn không có di tích lịch sử gì liên quan đến Trạng nguyên Hồ Hưng Dật. Hầu như nhân dân cũng không có truyền thuyết gì (hay

thất truyền) về Trạng nguyên Hồ Hưng Dật.

Vùng Nghĩa Liệt, Nghĩa Đàn là trang trại của cụ Trạng nguyên Hồ Hưng Dật, nhưng các đời con cháu cụ thay nhau làm trại chủ, sau có biến cố chuyển đi khắp nơi, nên mới để lại khu mộ cổ họ Hồ, hầu như không còn chi họ Hồ nào chăm sóc, chỉ có một số mộ những đời gần, họ Hồ Tam Công nhận chăm sóc, như mộ TS Hồ Đình Quế, ngôi mộ trong khuôn viên Lữ đoàn 206 QK4 (chưa xác định mộ cụ nào), mộ cổ ở đồi Yến... (Hồ Minh Hiệ).

Cần khảo sát kỹ lưỡng hơn vùng mả cổ ở Nghĩa Đàn (xem bài *Đất tổ ngàn xưa và hôm nay* của Trường Giang- Hồ Sỹ Sênh) và Yên Thành. Mả tổ khá nhiều ở vùng Yên Thành và Nghĩa Đàn này nói lên điều gì? Nhưng lại không có manh mối gì đáng kể suốt hơn 300 gần 400 năm (Hồ Bá Thâm).

Vùng này sinh sống các tổ tiên liên quan đến các đời thất truyền và hậu duệ của cụ Đức Nguyên Tổ (Đức Thủy Tổ). Gần 400 năm thất phả không biết tên ai nên gọi mả tổ “cho nó lành”! Thật ra cũng không nhiều, một nghĩa trang chung cho mười mấy vị tổ, các mả tổ ở núi Voi, hay ở đồi T. 26, ở gò Ớn, gò Yến và mấy mộ không còn dấu tích ở Lăng Thành...

Nhiều lần chúng tôi đã kiến nghị họ Hồ Việt Nam có biện pháp trùng tu bảo vệ nhưng chưa có điều kiện thực hiện... (Hồ Duy Diệm).

Cảm ơn tiên bối nghiên cứu thêm phần gốc họ ta ở Nghĩa Liệt. Mộ tổ vẫn chưa được đắp. Mộ tổ Hồ Kha được di dời... Người gốc vùng này lại là dân tộc Thổ sống chung với người Kinh mới đi xây dựng kinh tế mới... (Hồ Đình Trị).

Theo thư phả 6 chi Phú Nghĩa do 2 cụ Hồ Sư Toàn và Hồ Sư Sen viết thì cụ Hồ Kha làm quan to năm Khai Thái thứ hai (1314) vua Trần Minh Tông (chứ không phải cụ sinh năm 1325). Lúc đó Trị (Ly) sở làm việc đã dời chuyển từ Công Trung Kế Đền xuống làng Trai Diễn Hồng, Diễn Châu ngày nay.

Gia quyến của ngài Hồ Kha sinh ra và lớn lên ở xã Quỳnh Trạch, tổng Quỳnh Trạch (tức xã Thọ Thành, huyện Yên Thành ngày nay). Năm Khai Thái cụ Hồ Kha thực hiện chính sách Lý Trần đưa dân ra Hoàn Hậu mở đất khai hoang sản xuất lương thực, lúc đó chưa có Thổ Đồi trang, mãi đến năm 1378 mới có Thổ Đồi trang (tức 64 năm sau từ khi cụ Hồ Kha đưa dân ra Hoàn Hậu khai hoang thì mới có Thổ Đồi trang).

Phần mộ của ông bà cụ Hồ Kha trên đồi Yến, Nghĩa Đàn như một số người họ Hồ ở Quỳnh Đồi nói và làm là hoàn toàn không có gia phả ghi chép. Duy nhất ở đồi Yến có ngôi mộ của cụ Hồ Đình Quế, con cụ Hồ Đình Trung khi có ruộng Huệ điền ở xứ Đồng Thường. Và mộ ở đồi Yến nay ý con cháu ở Tam Công sẽ dời mộ cụ vào khu Ngũ Lăng (nhà thờ Tam Công) để tiện con cháu chăm nom, kinh phí xây lăng do con cháu cung tiến... (Hồ Sỹ Ngoan).

Có ý kiến mộ Hồ Tông Thốc ở Nghĩa Đàn (theo Hồ Sỹ Sênh). Còn theo Hồ Quốc Toàn: Trạng nguyên, Thái Quận công Hồ Tông Thốc trọn đời cống hiến sức lực, tài năng của mình cho triều Trần. Khi nhà Trần mất ngôi, cũng là lúc ông hưu quan về nơi Cổ Trạch, tổ tiên ở Tiên Sinh, nay là xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn. Ông mất ở tuổi ngoài 80 (Hồ Bá Thâm).

Ba ngôi trong nhà thờ Đại tộc Tam Công là mộ ba quan Trạng là mộ thật không có mộ gió. Có ông Dương Văn T. chủ nhiệm HTX lấy đất họ, bắt họ đào chuyển ngôi mộ cụ Hồ Tông Đốn làm sân bóng. Cấp xi cát và cho công chuyển mộ đi. Hội đồng gia tộc họ Hồ Tam Công thống nhất không phá chuyển mộ. Ai muốn phá chuyển thì cho người đến phá chuyển mộ họ không làm. Ngày hôm sau thì con trai ông chủ nhiệm chết đuối trên sông đào. Ông phải về lo tang lễ cho con trai chết đuối. Sau vụ con chết gia đình ông ta đi xem bói. Thầy phán: Ông chỉ đạo làm một việc tà trời, phá ngôi mộ tổ của một dòng họ rất lớn,

ảnh hưởng đến âm phần tâm linh nên bị mất con. Nếu ông vẫn quyết chỉ đạo làm phá mộ thì gia đình ông còn phải chết người nữa. Sau đó ông ta nhờ người biện lẽ vào nhà thờ họ Hồ Đại tộc Tam Công xin các ngài xóa tội lỗi chỉ đạo việc làm của mình. Nên ngôi mộ vẫn giữ nguyên cho đến ngày nay và từ đó đến nay không ai dám xâm phạm ngôi mộ của cụ Trang nguyên Hồ Tông Đốn.

Nghi rằng ngôi mộ đời 206 Lữ đoàn Xe tăng đang ở, có thể là mộ của ông Hồ Cao ? Vì cụ Hồ Tông Thốc mới có điều kiện, khả năng xây mộ cho cha to lớn như vậy. Ngôi mộ xây dựng bằng đá thanh lớn, dài. Mỗi thanh đá đều có khắc chữ nho. Ngôi mộ rộng 9m, cao và sâu 9m., mộ hình trụ vuông. Khi đơn vị bộ đội 206 xe tăng đóng quân và dân ở vùng đó thấy đá đẹp đào về làm móng xây nhà thì người dân bị chết và đơn vị bộ đội cũng bị chết. Vội chôn đá đến trả và lập một am để thắp hương. Từ đó đến nay không ai dám xâm phạm vào ngôi mộ. Con cháu họ Hồ hàng năm trước khi xuân tế hoặc lên thăm viếng muốn vào thắp hương đơn vị bộ đội đều tạo điều kiện thuận lợi cho con cháu vào trong doanh trại đến ngôi mộ thắp hương.

Còn ở Nghĩa Đàn thì mộ chí của cụ Tiến sỹ Lộc Quận công Hồ Đình Trụ (Hồ Đình Quế) con trai của cụ Tiến sỹ Hồ Đình Trung ở Đồi Yến thuộc xã Nghĩa Trung, nay thuộc Thị xã Thái Hòa, mà ai đã đào bia mộ chí của cụ đưa về đặt ở gốc cây Gạo Đền Vua Hồ Bào Đột.

Nay ngôi mộ của cụ Tiến sỹ Lộc Quận công Hồ Đình Trụ đã bị dịch chuyển xuống dưới chân đồi Yến ở xã Nghĩa Trung, Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, mà Nhóm Nghiên cứu sử HHVN thăm viếng và thắp hương ngôi mộ cụ năm 2019 (Hồ Hoàng).

Mộ cụ Hồ Đình Quế bị dời xuống chân gò Yến để lấy địa linh làm nhà thờ đạo). Nhóm NCSPPHVN thăm viếng và thắp hương ngôi mộ cụ năm 2019 (Mới đây đã được bốc về khu Thập Bát Lăng ở nhà thờ Tam Công).

Ở Nghĩa Đàn nhiều đời họ Hồ sau Trang nguyên Hồ Hưng Dật chắc là có nhà thờ và dấu tích họ Hồ nhưng sau biến cố bất lợi họ phải bỏ đi và nhiều thế kỷ nên không còn dấu vết? Còn một số mộ là quý lắm rồi! Biết đâu có bí mật dưới các ngôi mộ cổ và chúng ta cần tìm kiếm, chẳng hạn, gia phả Hồ Hưng Dật hay hậu Hồ Hưng Dật?

Theo một số tư liệu thì cụ Hồ Kha có sống và làm trang trại ở Nghĩa Đàn. Có thông tin khi Cụ mất được mai táng ở đây (mộ này nay họ Hồ Quỳnh Đồi đã đưa về nhà thờ HHQĐ (nhưng theo Hồ Hoàng thì mộ Hồ Kha ở vùng Mã Tổ - Yên Thành)? Theo Hồ Quốc Toàn thì Hồ Kha (sinh 1325) lớn lên ở huyện Thổ Thành xã Quý Trạch thôn Tam Công rồi di cư đến huyện Quỳnh Lưu tổng Đường Khê xã Tiên Sinh thôn Nghĩa Liệt, lại di cư về sách Hoàn Hậu (Hồ Duy Diệm).

Trang trại duy nhất mà gia phả ghi lại chỉ có cụ Hồ Đình Trung cháu 5 đời của cụ Hồ Kha mới có Hồ Đình Trung thi đạt tiến sỹ cuối đời Trần. Cụ Hồ Đình Trung không ra làm quan mà quay về thu lại đất Tổ tiên thiết lập 13 khoán trang và làm trại chủ giúp làm cho nhân dân trong vùng no ấm. Đến khi Lê Thái Tổ cùng Tướng Nguyễn Chỉnh ở Thanh Hoá vào hợp quan với Hồ Đình Trung và dựa vào các trại cày này để luyện quân khởi nghĩa đánh nhà giặc Minh. Sau đánh thắng giặc Minh, cụ Hồ Đình Trung lúc đó nguyên là Bắc quân đô đốc Đại tướng quân nhưng vì có công lao to lớn nên được nhà Lê phong vương (duy nhất người ngoại tộc được phong vương), được cấp 500 mẫu ruộng Huệ điền ở xứ Côn Mông, tức là vùng xã Mã Thành và xã Thọ Thành ngay nay. Mộ mả cụ cũng ở đó. Nên nói trang trại cụ Hồ Kha trên Nghĩa Đàn chắc là do chưa đúng (Hồ Sỹ Ngoan).

Trong sách *Lịch sử họ hồ đại tộc Tam Công...*(2021), tr.31, có nói Hồ Kha di cư lên Nghĩa Liệt, Tiên Sinh, sao lại bảo cụ xưa

không ở Nghĩa Đàn ngày nay? (Hồ Bá Thâm).

Gia phả Hồ Sĩ Thiêm ghi là vậy, nên viết sử chúng ta bê nguyên vào nhưng qua khảo sát và nghiên cứu là không đúng. Không có một dấu tích gì để lại làm căn cứ. Trong gia phả viết sai nhiều, nhưng tôn trọng người chép phả ta bê nguyên vào để người đọc hiểu thấy gia phả viết vậy có đúng không, khi so sánh với gia phả, tư liệu khác. Ví dụ như về các đời mà gia phả viết khoảng cách giữa cha và con là 136 năm.

Và tập hợp các gia phả khác lại so sánh qua tư liệu lịch sử thì nhiều chỗ sai. Nên một việc làm vô cùng cần thiết là có Nhóm NCLSVN là những người có trình độ thật sự nên làm sáng tỏ lịch sử của dòng họ một cách khách quan (Hồ Sỹ Ngoan).

Nên có dẫn chứng những điều trái khoáy hoặc sai của các gia phả nào đấy... thì thuyết phục hơn... Đầu thế kỷ 14 vùng Hoan Hậu, Thổ Đồi trang còn ngập nước, mà không khai hoang vùng Nghĩa Liệt bán sơn địa cao ráo là vô lý. Nhiều khả năng Hồ Kha khai hoang ở vùng Nghĩa Liệt sau mới xuống Hoan Hậu... (Hồ Bá Thâm).

Tóm lại, có một số dấu tích cho thấy rằng, Nghĩa Đàn là vùng đất đẹp, có lịch sử lâu đời thời vua Hùng, lại trù phú từ xưa và như là một vùng địa linh. Nhiều mộ mả quan lớn được chọn chôn ở đây trên các đồi cao mà quan niệm người xưa các thầy địa lý hay ông bà ta rất coi trọng. Chỉ tiếc là có một số mộ qua nhiều thế kỷ vẫn còn đó, có một rất qui mô, nhưng không biết là của ai, thuộc ông tổ nào, chỉ là phán đoán? Phải chăng mộ lớn nhất ở đồi Xe tăng là của cụ Hồ Cao như ý kiến của Hồ Hoàng?

Chẳng rõ lý do gì mà rồi vùng đất Nghĩa Liệt có họ Hồ lâu đời bậc nhất này lại sau đó con cháu họ Hồ bỏ đi, mai danh ẩn tích để lại hoang vắng, hoang tàn, thật đau lòng và buồn thay cho thời thế! Nhưng con cháu họ Hồ ta ngày nay không thể làm ngơ. Đã có một số

quan tâm nhưng chưa xứng tầm? Và đề nghị của ông Hồ Duy Diệm vẫn còn bỏ ngỏ. Hội đồng họ Hồ Việt Nam có trách nhiệm gì với di sản vùng đất thiêng này! Một vùng văn hóa lịch sử và tâm linh nhiều lớp và với hiện vật cổ xưa còn đó, linh hồn các bậc tiền nhân khai cơ mở ấp còn kia? Ấu là một vùng tài nguyên đặc biệt mà có thứ nhiều nơi không có. Hãy trân trọng những gì lịch sử và tiền nhân còn sót lại. Có khó khăn kinh phí hay nguồn lực nhưng khó nhất là nhận thức, quan niệm. □

Chú thích

[1]. Mục này khi đọc lại (8/2021) bài viết của Trường Giang - Hồ Sỹ Sênh thì tôi mới bổ sung nội dung này tránh một cái nhìn cực đoan về một phía nào, phải tôn trọng sự thật lịch sử, không nên câu nệ quốc sử, sử thành văn mà quên sử bất thành văn

[2]. Nghĩa Liệt: Bao gồm các xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Đông Hiếu, Nghĩa Mỹ, Nghĩa Trung và Thị xã Thái hòa. Nghĩa Liệt là vùng đất đời nhà Lý (theo hồ Hoàng). Các xã ở huyện Nghĩa Đàn nay không có xã Nghĩa Liệt.

[3]. Trường Giang - Hồ Sỹ Sênh (Tlđd, tr 39) cho rằng vùng Nghĩa Đàn này “là xưa nhất nhất của Nguyên tổ Hồ Hưng Dật và con cháu họ Hồ” thì chắc là không đúng, vì vùng Quy Lăng, Kẽ Sừng, Kẽ Cuồi mới là nơi xưa nhất.

[4]. Xem thêm bài khảo sát của nhà văn Trường Giang - Hồ Sỹ Sênh (2009) trong tập tài liệu Họ Hồ và người họ Hồ xứ Nghệ, Đồi điều bản khoản, bản sửa lần thứ 3, tr.39-40-41.

[5]. Chú thích tên tác giả kiểu này là ý kiến trực tiếp trao đổi thảo luận tại nhóm nghiên cứu Lịch sử họ Hồ Việt Nam.